TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN
Học kỳ 1, Năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Học phần: Địa lý Trung Quốc	Số tín chỉ: 02
Mã học phần: 71SINO40022	Mã nhóm lớp học phần: 241_71SINO40022_01
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: Trực tiếp (Tự luận)
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☐ Không ☒
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐ Lần 2 ☒

II. Đáp án câu hỏi thi

Câu 1: (5đ)

STT	THÀNH PHỐ	MÃ HÌNH
1	Cáp Nhĩ Tân (Harbin)	H06
2	Bắc Kinh (Beijing)	H09
3	Urumqi (Wulumuqi)	H04
4	Thượng Hải (Shanghai)	H01
5	Đài Bắc (Taibei/ Taipei)	H07
6	Hương Cảng (Hong Kong)	H05
7	Thành Đô (Chengdu)	H02
	Không sử dụng	H03
	Không sử dụng	H08

STT	DÒNG SÔNG	THÔNG TIN
A	Hoàng Hà (Huanghe)	Bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng đổ ra biển Bột Hải, nổi tiếng với lượng phù sa lớn và được coi là cái nôi của nền văn minh Trung Hoa.
B	Trường Giang (Changjiang) Dương Tử (Yangzi)	Dài nhất châu Á, chảy từ cao nguyên Tây Tạng đến biển Hoa Đông, đóng vai trò quan trọng trong lịch sử và kinh tế Trung Quốc.
C	Hắc Long Giang (Heilongjiang)	Là biên giới tự nhiên giữa Nga và Trung Quốc, chảy từ vùng núi phía đông Mông Cổ đến biển Okhotsk.
D	Châu Giang (Zhujiang)	Sông lớn thứ ba ở Trung Quốc, chảy qua tỉnh Quảng Đông và là hệ thống sông quan trọng của Trung Quốc.

	Không sử dụng	Là một trong những con sông dài nhất thế giới, bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng, chảy qua Trung Quốc, Myanmar, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam trước khi đổ ra Biển Đông.
	Không sử dụng	Bắt nguồn từ Tây Tạng gần hồ Manasarovar, chảy qua Tây Tạng, Ấn Độ và Bangladesh. Nó hợp lưu với sông Hằng (Ganga) và đổ ra vịnh Bengal.

Thang điểm:

- Mỗi thông tin đúng: 0.2đ x 22 thông tin = 4.4đ
- Sinh viên chỉ ra được thông tin không sử dụng: 0.15đ x 04 thông tin = 0.6đ

Câu 2 (5đ)

STT	Nội dung	Điểm
1	**Tổng quan về địa lý tự nhiên Trung Quốc và tác động đến kinh tế**	**2.5**
	Trình bày tổng quan về địa hình Trung Quốc (phân bậc từ tây sang đông, các dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn...)	0.5
	Mô tả khí hậu đa dạng của Trung Quốc (ôn đới, nhiệt đới, khô hạn...) và sự phân bố theo vùng miền.	0.5
	Nêu bật hệ thống sông ngòi quan trọng (Hoàng Hà, Trường Giang, Châu Giang...) và vai trò của chúng.	0.5
	Phân tích thuận lợi của điều kiện tự nhiên cho kinh tế (đất đai màu mỡ, tài nguyên phong phú, đường bờ biển dài...)	0.5
	Phân tích khó khăn của điều kiện tự nhiên cho kinh tế (thiên tai, sa mạc hóa, phân bố tài nguyên không đều, ô nhiễm môi trường...)	0.5
2	**Phân tích yêu sách của Trung Quốc về Biển Đông của Việt Nam**	**2.5**
	Phân tích các yếu tố địa lý tự nhiên ảnh hưởng đến yêu sách của Trung Quốc về Biển Đông của Việt Nam (vị trí chiến lược, tài nguyên,...)	0.5
	Phân tích các yếu tố địa chính trị ảnh hưởng đến yêu sách của Trung Quốc (an ninh quốc gia, mở rộng ảnh hưởng,...)	0.5
	Giải thích ý nghĩa chiến lược của Biển Đông (của Việt Nam) đối với Trung Quốc trong bối cảnh "Sáng kiến Vành đai và Con đường" (tuyến đường hàng hải quan trọng, tiếp cận thị trường,...)	0.75
	Phân tích vai trò của Biển Đông trong cạnh tranh địa chính trị giữa Trung Quốc và Mỹ (cạnh tranh ảnh hưởng, tự do hàng hải,...)	0.75

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐÁP ÁN	GIẢNG VIÊN RA ĐÁP ÁN
TS. Phạm Đình Tiến	**TS. Nguyễn Đăng Khoa**